BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 2496 /QĐ-BYT	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống bệnh Lao thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp giữa Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống bệnh Lao thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế".

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 3116/QĐ-BYT ngày 21/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy trình phối hợp trong chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh lao/HIV. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng ban Điều hành Dự án Phòng, chống bệnh Lao quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng y tế các ngành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Trang thông tin điện tử Cục PC HIV/AIDS;
- Lưu: VT, AIDS, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
Y THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

BỘ Y TẾ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống bệnh Lao thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2496 /QĐ-BYT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Phần I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung phối hợp giữa Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống bệnh lao trong hoạt động quản lý; hoạt động dự phòng, chăm sóc và điều trị người nhiễm HIV mắc lao và người bệnh lao nhiễm HIV (dưới đây gọi tắt là người bệnh HIV/lao).

2. Quy chế này áp dụng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống bệnh lao tại các tuyến và các cơ sở y tế của Nhà nước, tư nhân có chức năng dự phòng, chăm sóc, chẩn đoán, điều trị bệnh lao và HIV/AIDS.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Lồng ghép các hoạt động phòng, chống bệnh lao với phòng, chống HIV/AIDS từ dự phòng, khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị đến quản lý người bệnh ở tất cả các tuyến từ trung ương đến địa phương.

2. Người mắc bệnh lao phải được tư vấn để tự nguyện xét nghiệm phát hiện HIV và người nhiễm HIV phải được khám phát hiện, chẩn đoán bệnh lao; người có hành vi nguy cơ cao phải được tư vấn, khám phát hiện, xét nghiệm để phát hiện và quản lý bệnh lao, nhiễm HIV.

Điều 3. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp phòng chống HIV/lao gồm:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS;

b) Dự án Phòng, chống bệnh lao thuộc Dự án Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng của Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế;

c) Nguồn kinh phí viện trợ;

d) Quỹ bảo hiểm y tế;

e) Phí sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

Phần II.
CÁC HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong việc lập kế hoạch hoạt động

1. Xây dựng khung kế hoạch các hoạt động phối hợp HIV/lao bao gồm các hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh HIV/lao và nguồn lực thực hiện.

2. Căn cứ trên khung kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đầu mối về phòng, chống bệnh lao và cơ quan đầu mối về phòng, chống HIV/AIDS của từng tuyến phải thực hiện việc lồng ghép các hoạt động phòng, chống lao và phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch hoạt động hằng năm của mình. Việc xây dựng, lập kế hoạch hoạt động hằng năm phải bảo đảm có sự tham gia của cả cơ quan phòng, chống HIV/AIDS và cơ quan phòng, chống bệnh lao.

Điều 5. Phối hợp trong hoạt động giám sát dịch tễ học và theo dõi, đánh giá

1. Phối hợp trong hoạt động giám sát dịch tễ học:

a) Dự án Phòng, chống bệnh Lao tổ chức điều tra giám sát tình hình nhiễm HIV ở bệnh nhân lao và Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS tổ chức điều tra giám sát tình hình mắc bệnh lao ở người nhiễm HIV.

b) Các phương pháp điều tra giám sát dịch tễ học bao gồm: giám sát phát hiện và giám sát trọng điểm. Việc lựa chọn phương pháp đánh giá phụ thuộc vào tình hình dịch HIV, tình hình mắc lao, nguồn lực và kinh nghiệm của cán bộ địa phương.

2. Phối hợp trong theo dõi và đánh giá:

a) Xây dựng bộ chỉ số và bộ công cụ thu thập số liệu chung của các hoạt động phối hợp cung cấp dịch vụ. Tổ chức thu thập số liệu để theo dõi và đánh giá hoạt động phối hợp chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh HIV/lao.

b) Tổ chức giám sát, theo dõi, đánh giá các hoạt động phối hợp phòng chống HIV/lao do hai chương trình thực hiện. Củng cố hệ thống kết nối giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ chẩn đoán, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS và lao.

c) Chia sẻ thông tin, số liệu và kinh nghiệm về chuyên môn kỹ thuật giữa hai chương trình, bảo đảm cải thiện kỹ năng thực hành thường xuyên, liên tục đối với các hoạt động phối hợp phòng chống HIV/lao.

Điều 6. Phối hợp trong hoạt động dự phòng

1. Phối hợp các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh lao theo nguyên tắc các nội dung về phòng, chống HIV/AIDS phải được lồng ghép trong nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống bệnh lao và ngược lại.

2. Phối hợp trong việc tổ chức tư vấn cho người có hành vi nguy cơ cao để họ tự nguyện khám phát hiện, chẩn đoán các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục và nhiễm HIV.

3. Phối hợp trong việc tư vấn và khuyến khích sử dụng các biện pháp phòng, chống bệnh lao và phòng, chống HIV/AIDS đối với các đối tượng có hành vi nguy cơ cao để dự phòng lây nhiễm HIV và bệnh lao.

Điều 7. Phối hợp trong chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS đối với người bệnh lao

1. Khai thác, đánh giá nguy cơ nhiễm HIV trong quá trình khám và điều trị cho người đến khám lao, kể cả người đã mắc bệnh lao đến khám lại.

2. Trường hợp người mắc bệnh lao thuộc đối tượng có hành vi nguy cơ cao hoặc có các triệu chứng nghi ngờ nhiễm HIV thì phải tiến hành tư vấn để người đó tự nguyện xét nghiệm phát hiện HIV theo đúng quy định tại Quyết định số 647/QĐ - BYT ngày 22/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tư vấn, xét nghiệm HIV tự nguyện.

3. Trường hợp người mắc bệnh lao đã có kết quả xét nghiệm khẳng định là nhiễm HIV thì tiến hành việc chăm sóc, điều trị theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 8. Phối hợp trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao đối với người nhiễm HIV

1. Khai thác tiền sử, bệnh sử có liên quan đến bệnh lao trong quá trình khám và điều trị cho người nhiễm HIV.

2. Nếu người nhiễm HIV có các triệu chứng hoặc các dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh lao thì tiến hành xét nghiệm phát hiện bệnh lao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. Trường hợp cơ sở không đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm hoặc điều trị phải giới thiệu người đó đến cơ sở điều trị bệnh lao để xét nghiệm hoặc điều trị lao.

Điều 9. Phối hợp trong việc quản lý người mắc bệnh lao và người nhiễm HIV

1. Quản lý người mắc bệnh lao nhiễm HIV tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Tiếp tục điều trị bệnh lao tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và điều trị HIV/AIDS (nếu có chỉ định);

b) Sau khi điều trị ổn định bệnh lao, người bệnh được tiếp tục quản lý, chăm sóc và điều trị tại cơ sở chăm sóc và điều trị HIV/AIDS;

c) Tổng hợp, thông báo số liệu người mắc bệnh lao và người nhiễm HIV được phát hiện, chăm sóc, điều trị tại cơ sở để báo cáo cho Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định.

2. Quản lý người nhiễm HIV mắc bệnh lao tại cơ sở chăm sóc, điều trị HIV/AIDS:

a) Tiếp tục quản lý, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS tại cơ sở chăm sóc và điều trị HIV/AIDS và tiến hành việc xét nghiệm, điều trị bệnh lao theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này;

b) Tổng hợp, thông báo số liệu người nhiễm HIV mắc bệnh lao được phát hiện, chăm sóc, điều trị tại cơ sở để báo cáo cho Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh theo quy định.

Phần III.
BAN ĐIỀU PHỐI HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

Điều 10. Ban điều phối HIV/Lao quốc gia

1. Tổ chức của Ban điều phối HIV/Lao quốc gia:

a) Thành lập Ban điều phối HIV/Lao quốc gia để giúp Bộ trưởng Bộ Y tế quản lý, điều hành, thực hiện các hoạt động phối hợp giữa Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống Lao trên phạm vi toàn quốc;

b) Thành phần cơ bản của Ban điều phối HIV/Lao quốc gia gồm:

- Lãnh đạo Bộ Y tế làm trưởng ban;

- Lãnh đạo Chương trình phòng, chống HIV/AIDS là Phó Trưởng ban thường trực;

- Trưởng Ban điều hành Dự án Phòng, chống Lao quốc gia là Phó trưởng ban;

- Các thành viên khác do Trưởng Ban quyết định.

c) Thường trực của Ban điều phối HIV/Lao quốc gia đặt tại Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế.

2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch và điều phối các hoạt động phối hợp trong phòng chống HIV/lao;

b) Huy động và điều phối các nguồn lực dành cho hoạt động phối hợp phòng chống HIV/lao;

c) Xây dựng kế hoạch phối hợp trong nâng cao năng lực hệ thống y tế bao gồm cả đào tạo cho các tuyến về phối hợp phòng chống HIV/lao;

d) Kiểm tra, giám sát hỗ trợ các hoạt động phối hợp phòng chống HIV/lao;

đ) Theo dõi và đánh giá chung để đảm bảo gắn kết và chia sẻ thông tin về phòng chống HIV/lao;

e) Điều phối vấn đề cung ứng và phân phối thuốc, sinh phẩm;

g) Nghiên cứu khoa học và phát triển hoạt động phối hợp.

h) Tổ chức giao ban định kỳ mỗi 6 tháng.

Điều 11. Ban điều phối HIV/Lao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Tổ chức:

a) Thành lập Ban điều phối HIV/Lao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) để giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý, điều hành, thực hiện các hoạt động phối hợp giữa Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống Lao trên phạm vi địa bàn tỉnh;

b) Thành phần cơ bản của Ban điều phối HIV/Lao tỉnh gồm:

- Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng ban;

- Lãnh đạo Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh là Phó trưởng ban thường trực.

- Lãnh đạo Dự án Phòng, chống lao tuyến tỉnh là Phó trưởng ban;

- Các thành viên khác do Trưởng Ban quyết định.

c) Thường trực của Ban điều phối HIV/Lao tỉnh đặt tại Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

2. Nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phối hợp, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động phối hợp giữa hai chương trình trên địa bàn;

b) Chỉ đạo các đơn vị y tế có liên quan thực hiện Quy chế;

c) Tổ chức giao ban định kỳ hàng quý.

Điều 12. Ban điều phối HIV/Lao huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

1. Tổ chức:

a) Thành lập Ban điều phối HIV/Lao huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) để giúp Trung tâm y tế huyện quản lý, điều hành,

thực hiện các hoạt động phối hợp giữa Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống Lao trên phạm vi địa bàn huyện;

b) Thành phần cơ bản của Ban điều phối HIV/Lao huyện gồm:

- Giám đốc Trung tâm Y tế là Trưởng ban;

- Giám đốc bệnh viện huyện là Phó Trưởng ban;

- Các thành viên khác do Trưởng Ban quyết định.

c) Thường trực của Ban điều phối HIV/Lao huyện đặt tại Trung tâm y tế huyện.

2. Nhiệm vụ:

a) Điều hành thực hiện quy trình phối hợp trong chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh HIV/Lao trên địa bàn;

b) Xây dựng kế hoạch phòng chống HIV/Lao và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt trên địa bàn;

c) Định kỳ theo quý tổ chức giao ban nhằm chia sẻ thông tin (kết quả thực hiện trong quý) giữa hai chương trình và thống nhất kế hoạch triển khai trong quý tới;

d) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện phối hợp HIV/lao từ phòng khám lao và cơ sở điều trị HIV/AIDS. Gửi báo cáo về Ban điều phối HIV/Lao theo quy định hiện hành;

e) Theo dõi, đánh giá và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Phần IV.
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Bộ Y tế có trách nhiệm

1. Cục Phòng, chống HIV/AIDS có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý khám, chữa bệnh trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này;

b) Chỉ đạo các cơ sở phòng, chống HIV/AIDS phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc thực hiện các nội dung phối hợp theo quy định của Quy chế này.

2. Cục Quản lý khám, chữa bệnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Cục Phòng, chống HIV/AIDS trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này;

b) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp với các cơ sở phòng, chống HIV/AIDS trên toàn quốc thực hiện các nội dung phối hợp theo quy định của Quy chế này.

Điều 14. Sở Y tế tỉnh có trách nhiệm

1. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện việc phối hợp theo các nội dung quy định tại Quy chế này trên địa bàn.

2. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, sơ kết việc thực hiện Quy chế này và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế.

Điều 15. Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh có trách nhiệm

1. Tham mưu cho Trưởng Ban điều phối trong lập kế hoạch phối hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đầu mối tổ chức triển khai kế hoạch phối hợp và tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động phối hợp theo Quy chế này.

3. Chủ trì, phối hợp với đơn vị phòng, chống lao tuyến tỉnh hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về việc phối hợp giữa hai chương trình.

4. Chủ trì, phối hợp với đơn vị phòng, chống lao tuyến tỉnh tổ chức theo dõi, đánh giá và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Dự án Phòng, chống bệnh lao tuyến tỉnh có trách nhiệm

1. Phối hợp với cơ sở chăm sóc và điều trị HIV/AIDS trong việc chẩn đoán, điều trị lao ở người nhiễm HIV và điều trị sớm ARV ở người bệnh lao nhiễm HIV.

2. Thực hiện tư vấn, xét nghiệm và dự phòng HIV ở người bệnh lao.

3. Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về việc phối hợp giữa Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS và Dự án Phòng, chống Lao tại tuyến quận/huyện và tương đương.

5. Phối hợp với Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh trong triển khai theo dõi, đánh giá và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long